

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 105/2022/QĐST- HNGĐ

N, ngày 09 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NINH BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phiếu; Ông Bùi Khắc Thái.

Căn cứ các Điều 147, 213, 235 và Điều 246 của BLTTDS.

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 113/2022/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** **Chị Đỗ Thị K**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Th, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- **Bị đơn:** **Đình Thành Tr**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn A, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa Chị Đỗ Thị K và anh Đinh Thành Tr.

2.1 Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Đinh Thị Quỳnh Ch, sinh ngày 28/11/2019 (hiện đang ở với chị K) đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Anh Đinh Thành Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị K mỗi tháng là 1500.000 đồng, kể từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu Đinh Thị Quỳnh Ch đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Kể từ ngày chị K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Tr không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo thỏa thuận, thì hàng tháng anh Tr còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về tài sản chung, về cung nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Án phí:

2.3.1. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị K nhận nộp cả theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng. Đối trừ vào số tiền tạm ứng phí 300.000 đồng chị K đã nộp tại biên lai thu số AA/2021/0003597 ngày 13/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

2.3.2. Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Chị K nhận nộp cả là 300.000 đồng.

3. Quyết định có hiệu lực ngay sau khi được ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Gi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH